TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH HÀ N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22/11/2019
"V/v ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Quốc Phòng; bà Lê Thị Huấn

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên toà: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** chị Bùi Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn H, xã M, huyện D, tỉnh Hà N; có mặt.

*** Bị đơn:** anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Y, xã M, huyện D, tỉnh Hà N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bầy: Chị và anh T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/9/1996 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Hà N trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T không chung thủy dẫn đến vợ chồng luôn xảy ra bất đồng, cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, thậm chí xảy ra xô xát, anh T đánh đập chị nhiều lần; vợ chồng ly thân nhiều lần, năm 2012 chị đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án sau đó vì con cái nên chị lại rút đơn tuy nhiên anh T vẫn không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2012 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị xin ly hôn anh T.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh thừa nhận vợ chồng anh đã sống ly thân nhau gần 10 năm nay, kể từ khi vợ chồng ly thân thì các con chung do anh nuôi dưỡng, chị N đã nhiều lần xin ly hôn anh, bản thân anh cũng thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nhưng anh

không muốn ly hôn vì muốn con cái có bố mẹ, trường hợp chị N cương quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Chị N, anh T xác nhận vợ chồng có ba con chung cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 30/8/1997; cháu Nguyễn Thành B sinh ngày 01/11/2003; cháu Nguyễn Thảo V sinh ngày 21/9/2009.

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị N có quan điểm đối với cháu N đã đủ 18 tuổi, có cuộc sống tự lập nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu B, cháu V chị xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên tại phiên họp công khai chứng cứ sau khi biết quan điểm của anh T xin nuôi hai cháu B và cháu V và cháu B, cháu V cũng có nguyện vọng ở với anh T thì chị cũng đồng ý tôn trọng nguyện vọng của hai con.

Quan điểm của anh T: cháu N đã lớn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu B, cháu V đề nghị Tòa án tôn trọng nguyện vọng của hai cháu, về cấp dưỡng nuôi cháu B, cháu V anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự cùng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị N có quan điểm xin được quyền thăm nom, chăm sóc các con chung ngoài ra chị giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị xử ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn T; về con chung: giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu B, cháu V; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: không đặt ra giải quyết, ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:*Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn T tuy nhiên đây là lần thứ hai anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù được triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T tại phiên tòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh Hà N đăng ký kết hôn ngày 16/9/1996 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, vợ chồng sống ly thân nhau nhiều lần, lần gần đây N từ cuối năm 2012 đến nay không quan tâm gì đến nhau; quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không tổ chức hòa giải được, chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn, bản thân anh T cũng khẳng định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh tồn tại trong một thời gian dài mà không được cải thiện, xét thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét yêu cầu của chị N xin ly hôn anh T có căn cứ nên chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 30/8/1997; cháu Nguyễn Thành B sinh ngày 01/11/2003; cháu Nguyễn Thảo V sinh ngày 21/9/2009. Căn cứ lời trình bày của các đương sự phù hợp với kết quả xác minh hiện nay cháu Nguyễn Thành N đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường, có cuộc sống tự lập vì vậy các đương sự chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết được chấp nhận.

Đối với các cháu: Nguyễn Thành B, Nguyễn Thảo V kể từ khi vợ chồng ly thân các cháu do anh T nuôi dưỡng, nay các cháu có nguyện vọng xin được ở với bố. Xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự, để đảm bảo sự ổn định, tránh sự xáo trộn không cần thiết xét nên giao anh T tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Thành B, Nguyễn Thảo V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm:*chị Bùi Thị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành B sinh ngày 01/11/2003 và cháu Nguyễn Thảo V sinh ngày 21/9/2009 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Bùi Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị N, anh Nguyễn Văn T được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Bùi Thị N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: chị Bùi Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp theo biên lai số 0003077 ngày 09/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Bùi Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà N.*
- *VKSND huyện D.*
- *THADS huyện D.*
- *UBND xã M;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN